

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B3** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02105** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Kinh tế học vi mô**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403021691	Võ Thành Đạt	30/07/2006			6	8	9.0	8.0			1.5	7.0	7.4
2	2253403021692	Nguyễn Hoàng Long Giang	26/04/2007			9	6	5.0	7.0			5.0		5.6
3	2253403021693	Phan Thị Ngọc Hà	09/09/2003			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2253403021694	Lê Thị Kim Hạnh	23/12/2007			5	10	9.0	8.0			5.0		6.3
5	2253403021695	Lâm Gia Huệ	10/11/2007			6	10	9.0	8.0			6.5		7.2
6	2253403021696	La Văn Kiệt	28/05/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
7	2253403021697	Trần Thị Anh Kỳ	01/11/2007			10	9	8.0	8.0			3.0		5.2
8	2253403021698	Nguyễn Thiên Lâm	04/05/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2253403021699	Nguyễn Ngọc Minh	12/07/2007			6	8	8.0	8.0			2.5	7.0	7.3
10	2253403021700	Trần Lý Thị Tuyết Ngân	13/04/2007			7	10	9.0	8.0			6.0		7.0
11	2253403021701	Nguyễn Quỳnh Nhi	14/04/2007			10	10	9.0	8.0			6.0		7.2
12	2253403021702	Phan Thị Yên Nhi	15/07/2007			10	10	9.0	9.0			5.5		7.0
13	2253403021703	Võ Thị Yên Nhi	22/02/2007			5	5	9.0	5.0			0.0	0.0	2.5
14	2253403021704	Trần Thị Kim Nhung	06/11/2004			10	10	9.0	9.0			5.0		6.7
15	2253403021705	Lê Ngọc Quý	12/11/2007			10	5	8.0	9.0			3.0		5.1
16	2253403021706	Nguyễn Thị Kim Quyên	29/07/2007			10	5	9.0	7.0			1.0	7.0	7.3
17	2253403021707	Trần Thị Thắm Quyển	27/06/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
18	2253403021708	Lê Phước Sang	27/01/2006			6	5	7.0	8.0			4.0		5.1
19	2253403021709	Mai Văn Thành	18/02/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
20	2253403021710	Đoàn Thị Thanh Thảo	19/07/2006			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
21	2253403021711	Nguyễn Thanh Thảo	05/10/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
22	2253403021712	Trần Võ Nguyễn Thông	11/11/2007			6	8	9.0	8.0			1.0	4.0	5.6
23	2253403021713	Dương Thị Anh Thư	04/09/2007			6	5	9.0	8.0			6.0		6.6
24	2253403021714	Lương Văn Chí Toàn	12/07/2007			10	6	8.0	8.0			0.0	5.0	6.2
25	2253403021715	Nguyễn Văn Trâm	14/05/2006			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
26	2253403021716	Hồ Thị Thùy Trang	09/09/2002			0	5	0.0	0.0			0.0	0.0	0.3
27	2253403021717	Lê Thị Thu Trang	12/03/2007			6	5	9.0	8.0			3.0	7.0	7.2
28	2253403021718	Nguyễn Thị Ngọc Yến	26/06/2006			10	6	7.0	8.0			5.0		6.1
29	2253403021719	Trần Ngọc Tường Duy	02/01/2006			5	5	9.0	8.0			2.0	5.0	5.9
30	2253403021720	Lê Hải Duyên	04/04/2006			5	5	9.0	8.0			1.0	0.0	3.5
31	2253403021721	Nguyễn Thị Kim Huệ	02/06/2006			5	5	9.0	8.0			5.0		5.9
32	2253403021722	Lê Thị Kim Loan	13/09/2007			5	5	7.0	8.0			2.5	5.0	5.7
33	2253403021723	Mai Thiện Nhân	21/02/2007			5	10	9.0	8.0			5.5		6.6
34	2253403021724	Nguyễn Hữu Phúc	12/03/2005			10	8	8.0	5.0			5.5		6.2
35	2253403021725	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	11/06/2006			5	5	8.0	8.0			6.0		6.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 21 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà